

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 120/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động
của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Hoạt động của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 120/2007/QĐ-TTg ngày 26/07/2007

của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là KKT Vân Đồn); quyền

và nghĩa vụ của nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Vân Đồn.

Điều 2.

1. KKT Vân Đồn là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. KKT Vân Đồn bao gồm toàn bộ huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; có tổng diện tích khoảng 2.171,33 km², trong đó diện tích đất tự nhiên 551,33 km², phần vùng biển rộng 1620 km²; có ranh giới địa lý được xác định trong khoảng tọa độ địa lý từ 20°40' đến 21°16' vĩ Bắc và từ 107°15' đến 108° kinh Đông, được giới hạn như sau: phía Bắc và phía Đông Bắc giáp huyện Tiên Yên, huyện Đàm Hà; phía Đông Nam giáp huyện Cô Tô; phía Tây giáp thị xã Cẩm Phả và thành phố Hạ Long. KKT Vân Đồn có 1 thị trấn và 11 xã, với trên 600 hòn đảo lớn, nhỏ nằm trong vịnh Bái Tử Long.

Điều 3. Mục tiêu thành lập KKT Vân Đồn

1. Xây dựng KKT Vân Đồn gắn với quy hoạch phát triển vùng Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa KKT Vân Đồn với khu vực cảng nước sâu và cụm công nghiệp đảo Hòn Miếu thuộc huyện Hải Hà và thành phố cửa khẩu Móng Cái.

2. Từng bước xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn trở thành trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao, trung tâm hàng không quốc tế, trung tâm dịch vụ cao cấp và là đầu mối giao thương quốc tế; đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững cho Quảng Ninh.

3. Bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
4. Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc, tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực này với khu vực khác trong cả nước.
5. Phát triển nghề cá, chú trọng nghề nuôi hải sản trên biển như: ngọc trai, bào ngư, tu hài, điệp quạt... bằng thức ăn tự nhiên và không gây ô nhiễm môi trường, phục vụ du lịch chất lượng cao; xây dựng một số cơ sở dịch vụ nghề cá nhưng phải bảo đảm không phá vỡ không gian du lịch, giữ gìn môi trường sinh thái biển.
6. Phát triển cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; trước hết, phục vụ phát triển công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến hải sản chất lượng cao, công nghiệp phục vụ du lịch, dịch vụ, vận tải.
7. Tạo việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực; góp phần tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

Điều 4. Chính phủ khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư và kinh doanh tại KKT Vân Đồn trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, y tế, nhà ở, sân bay, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5.

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất - kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong KKT Vân Đồn có quyền:
 - a) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vân Đồn của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và

kinh doanh kết cấu hạ tầng để xây dựng nhà xưởng, văn phòng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi đã được xây dựng trong KKT Vân Đồn để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, xử lý chất thải và các dịch vụ chung khác trong KKT Vân Đồn theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Hưởng ưu đãi đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong KKT Vân Đồn có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do nhà đầu tư trong KKT Vân Đồn sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6.

1. Nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 của Luật đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) trong KKT Vân Đồn có quyền:

a) Được Ban Quản lý KKT Vân Đồn cho thuê đất hoặc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn;

b) Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vân Đồn cho nhà đầu tư để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;

d) Xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong KKT Vân Đồn để bán hoặc cho thuê;

đ) Định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn theo các quy định của pháp luật hiện hành và thoả